

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTG ngày tháng năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tiền Giang)

Tên chương trình: CỬ NHÂN TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
Mã số : 52340201
Hình thức đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo người học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn về lĩnh vực tài chính – ngân hàng vững chắc; kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo; thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; khả năng làm việc độc lập.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình này, người tốt nghiệp đạt được:

1.2.1. Kiến thức

- Kiến thức cơ bản về kinh tế, kế toán, tài chính - tín dụng - ngân hàng;
- Kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp và nghiệp vụ ngân hàng;
- Nắm vững các chính sách, chế độ, quy trình của nghiệp vụ chuyên ngành tài chính - ngân hàng;
- Tiếp cận được với tri thức hiện đại của khu vực và thế giới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

1.2.2. Kỹ năng, cơ hội nghề nghiệp

- *Kỹ năng:*
 - + Có khả năng biết vận dụng được kiến thức chuyên ngành trong việc xử lý các nghiệp vụ về lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
 - + Khả năng tổ chức và thực hiện công việc khoa học, hiệu quả;
 - + Làm việc nhóm, hợp tác trong công việc và thiết lập tốt các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng;
 - + Thành thạo kỹ năng nghiệp vụ để có thể giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế công việc;
 - + Có khả năng tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- *Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:*
 - Có thể đảm nhận các công việc: cán bộ tín dụng, nhân viên quan hệ khách hàng, nhân viên kế toán, nhân viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ; có khả năng soạn thảo và hoạch định chính sách;
 - Có thể làm việc tại các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng, các cơ sở giáo dục đào tạo và các loại hình doanh nghiệp khác.
- *Về khả năng nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ:*

Có năng lực tự học, tự nghiên cứu và học lên các chương trình đào tạo sau đại học.

1.2.3. Phẩm chất chính trị đạo đức, thái độ nghề nghiệp

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh, lương tâm nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp;
- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Thời gian đào tạo theo thiết kế: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ (TC) của chương trình: **162**

- Tổng số TC phải tích lũy tối thiểu : **131**

(Không tính các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh có bằng tốt nghiệp THPT hay tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo và công nhận đủ điều kiện tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp hệ Cao đẳng - Đại học chính quy ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

6. Thang điểm

Thực hiện theo Quy chế đào tạo, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp hệ Cao đẳng - Đại học chính quy ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình

MHP	Tên học phần	Số tiết (giờ)					Số TC		HPTQ/HPHT+ (MHP)
		LT	TH1	TH2	TT	ĐA	TS	TLTT	
7.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương									
7.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh							10	10	
00012	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	22	8				2	2	
00113	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	32	13				3	3	00012+
03212	Tư tưởng Hồ Chí Minh	20	10				2	2	00113+
03013	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	29	16				3	3	03212+
7.1.2. Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật							6	6	
71012	Pháp luật đại cương	30					2	2	
15302	Phương pháp nghiên cứu khoa học	15	15				2	2	
71022	Kỹ thuật xây dựng văn bản	18	12				2	2	
7.1.3. Ngoại ngữ							28	14	
Chọn 1 trong 2 nhóm học phần (mỗi nhóm 14 TC)									
Nhóm 1									
07943	English 1	45					3	14	
07953	English 2	45					3		07943
07984	English 3	60					4		07953
07994	English 4	60					4		07984
Nhóm 2									
07093	Tiếng Hàn 1	45					3	14	

07103	Tiếng Hàn 2	45					3		07093
07114	Tiếng Hàn 3	60					4		07103
07124	Tiếng Hàn 4	60					4		07114
7.1.4. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường							15	15	
08123D	Toán cao cấp C1	45					3	3	
08132D	Toán cao cấp C2	30					2	2	
08733D	Xác suất - Thống kê A	45					3	3	08123D+
08802D	Quy hoạch tuyến tính	30					2	2	08132D+
30053	Tin học ứng dụng cơ bản	15		60			3	3	
11902	Con người và môi trường	30					2	2	
7.1.5. Giáo dục thể chất – Giáo dục quốc phòng (*)									
7.1.5.1. Giáo dục thể chất							9	3	
12371	Thể dục và điền kinh			30			1	1	
Chọn tự do 1 (tích lũy tối thiểu 1 TC)									
12391	Bóng chuyền 1			30			1	1	12371+
12401	Cầu lông 1			30			1		12371+
12421	Võ Vovinam 1			30			1		12371+
12761	Võ Teakwondo 1			30			1		12371+
Chọn tự do 2 (tích lũy tối thiểu 1 TC)									
12441	Bóng chuyền 2			30			1	1	12391+
12481	Cầu lông 2			30			1		12401+
12471	Võ Vovinam 2			30			1		12421+
12771	Võ Taekwondo 2			30			1		12761+
7.1.5.2. Giáo dục quốc phòng							9	9	
12923	Giáo dục Quốc phòng I B	45					3	3	
12933	Giáo dục Quốc phòng II B	45					3	3	
12943	Giáo dục Quốc phòng III B	15		60			3	3	
Tổng cộng khối kiến thức giáo dục đại cương							59	45	
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
7.2.1. Kiến thức cơ sở							25	23	
66043	Kinh tế vi mô	30	15				3	3	
66063	Kinh tế vĩ mô	30	15				3	3	66043+
71073	Luật thương mại	30	15				3	3	71012+
68063	Nguyên lý kế toán	30	15				3	3	
70013	Marketing căn bản	30	15				3	3	
67003	Quản trị học	30	15				3	3	
66093	Kinh tế lượng	30		30			3	3	08132D+
Chọn tự do (tích lũy tối thiểu 2 TC)									
68782	Nguyên lý thống kê kinh tế	20	10				2	2	
66102	Kinh tế quốc tế	20	10				2		
7.2.2. Kiến thức ngành							45	40	
69023	Nhập môn tài chính - tiền tệ	30	15				3	3	
69103	Tài chính doanh nghiệp 1	30	15				3	3	
69123	Tài chính doanh nghiệp 2	30	15				3	3	69103+
68213	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	30	15				3	3	69023+
69132	Tài chính quốc tế	20	10				2	2	

68023	Phân tích hoạt động kinh doanh	30	15				3	3	
69043	Thanh toán quốc tế	30	15				3	3	
68112	Thị trường tài chính	20	10				2	2	
69252	Tài chính công	20	10				2	2	
69172	Thẩm định dự án đầu tư	20	10				2	2	
69292	Thẩm định tín dụng	20	10				2	2	
69092	Toán tài chính	15	15				2	2	
Chọn tự do (tích lũy tối thiểu 10 TC)									
69112	Thị trường chứng khoán	20	10				2	10	
69193	Quản trị ngân hàng thương mại	30	15				3		67003 ⁺
69342	Quản trị rủi ro tài chính	20	10				2		67003 ⁺
69352	Đầu tư tài chính	20	10				2		
69272	Bảo hiểm	20	10				2		
68052	Ngân hàng trung ương	20	10				2		
69282	Marketing ngân hàng	20	10				2		70013 ⁺
7.2.3. Kiến thức bổ trợ							20	15	
68013	Thuế	30	15				3	3	
68322	Kế toán ngân hàng	20	10				2	2	68063 ⁺
68412	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	20	10				2	2	68063 ⁺
Chọn tự do (tích lũy tối thiểu 8 TC)									
67343	Thương mại điện tử	20	10	30			3	8	
68122	Kế toán quản trị	20	10				2		68063 ⁺
68252	Kiểm toán 1	30					2		68063 ⁺
68002	Thống kê doanh nghiệp	20	10				2		68782 ⁺
67042	Tâm lý quản lý trong kinh doanh	20	10				2		
15362	Kỹ năng giao tiếp	20	10				2		
7.2.4. Thực tập, Khóa luận tốt nghiệp							13	8	
69368	Khóa luận tốt nghiệp				225	180	8	8	69123+ 69292+
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
69365	Thực tập tốt nghiệp				225		5	8	69123+ 69292+
	Tích lũy đủ 3 TC trong các học phần thuộc khối kiến thức ngành chưa tích lũy								
Tổng cộng khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							103	86	
Số tín chỉ tổng cộng: 162 TC, số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 131 TC									

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến (Xem Bảng - Sơ đồ đào tạo toàn khoá học)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Tổ chức thực hiện chương trình: Đảm bảo tính hệ thống và kết hợp mềm dẻo giữa các học phần. Nhằm định hướng ứng dụng nghề nghiệp, khi xây dựng từng học phần chú trọng đến rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và khả năng tự học của sinh viên. Khi lập kế hoạch đào tạo cần xây dựng sao cho khi thực hiện lý thuyết đi đôi với thực hành.

- **Phương pháp giảng dạy:** Áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, kết hợp thực hành tại lớp, tổ chức tốt hoạt động học nhóm, tự thiết kế môi trường thực tập ngôn ngữ, thực tập giảng dạy ngôn ngữ, chú trọng rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh, sinh viên.

- Sinh viên phải tích lũy khối kiến thức Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất, điểm các học phần này không tính vào trung bình chung tích lũy, dùng làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Ngoài số tín chỉ tích lũy tối thiểu trong chương trình đào tạo, người học phải đạt chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ theo quy định riêng của Trường trước đăng ký xét tốt nghiệp.

Các ký hiệu và từ viết tắt trong nội dung chương trình:

(*): Dấu hiệu phân biệt loại học phần điều kiện, điểm không tính vào tổng số TC

MHP (Mã học phần) : Mã số quy ước theo Quyết định số 472/QĐ-ĐHTG, ký ngày 02/8/2007 về việc quy định Danh mục mã học phần đang giảng dạy ở Trường ĐHTG.

LT (Lý thuyết) : Giờ giảng lý thuyết, tính theo tiết.

TH1 (Thực hành 1) : Thảo luận, giải bài tập, thực hành ở lớp học lý thuyết, tính theo tiết

TH2 (Thực hành 2) : SV nhìn GV thao tác thực hành ở lớp; phòng thực hành, sân bãi; thực hành ở phòng máy, phòng thí nghiệm, tập giảng ở lớp có GV hướng dẫn, tính theo tiết

TT (Thực tập) : Tự thực hành, thí nghiệm (không có GV hướng dẫn); thực tập ở cơ sở bên ngoài hay xưởng trong trường

ĐA (Đồ án) : Thực hiện đồ án, bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận, nghiên cứu tài liệu có viết báo cáo, tính theo giờ.

TS (Tổng số) : Số TC của học phần, của chương trình

TLTT(Tích lũy tối thiểu) : Số TC SV phải tích lũy đủ trong nhóm học phần của từng khối kiến thức, của chương trình

HPTQ/HPHT+ (Học phần tiên quyết/ Học phần học trước):

- HPTQ: Học phần X là học phần tiên quyết của học phần Y thì bắt buộc SV phải học và thi kết thúc học phần X đạt từ điểm D trở lên mới được đăng ký học học phần Y
- HPHT+: Học phần X là học phần học trước của học phần Y thì khi đăng ký học phần Y SV phải học qua học phần X (điểm của học phần X có thể chưa đạt)

HIỆU TRƯỞNG

